

NIÊM YẾT VIỆC THỰC LÝ YÊU CẦU CÔNG CHỨNG VĂN BẢN THỎA THUẬN PHÂN CHIA VÀ VĂN BẢN KHAI NHẬN DI SẢN THỪA KẾ

■ NGUYỄN VĂN HÀ

Cùng với sự phát triển chung của hoạt động công chứng ở nước ta, những quy định pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động công chứng ngày càng được hoàn thiện. Đặc biệt, với sự kiện Luật Công chứng năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật) được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 7 ngày 20/6/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015; Nghị định số 29/2015/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 15/3/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng năm 2014 (Nghị định số 29/2015/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2015 với nhiều điểm mới căn bản, hứa hẹn là mốc son đánh dấu một bước phát triển mới cho hoạt động công chứng ở nước ta.

Một trong những quy định mới về thủ tục công chứng theo Luật Công chứng năm 2014 là thủ tục niêm yết việc thực lý yêu cầu công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, văn bản khai nhận di sản thừa kế (hay trước đây là thủ tục niêm yết văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản) có sự thay đổi khá cơ bản. Bài viết này tập trung phân tích quá trình hình thành, phát triển những quy định của pháp luật về thủ tục niêm yết việc thực lý yêu cầu công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, văn bản khai nhận di sản thừa kế.

1. Thủ tục niêm yết việc thực lý yêu cầu công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, văn bản khai nhận di sản thừa kế trước khi Nghị định số 29/2015/NĐ-CP được ban hành

Từ năm 1987, ở nước ta đã có văn bản pháp lý đầu tiên quy định về công chứng, đó là Thông tư số 574/QLTPK ngày 10/10/1987 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác công chứng nhà nước. Sau đó, Hội đồng Bộ trưởng (sau là Chính phủ) lần lượt ban hành Nghị định số 45/HĐBT ngày 27/02/1991 về tổ chức và hoạt động công chứng nhà nước, Nghị định số 31/CP ngày 18/5/1996 về tổ chức và hoạt động công chứng nhà nước. Điểm chung của các văn bản này là thủ tục công chứng còn quy định khá ít, điều này có thể hiểu được là do sự chi phối của điều kiện kinh tế - xã hội lúc bấy giờ, khi mà đất nước ta mới chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phải đến khi Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực (sau đây gọi là Nghị định số 75/2000/NĐ-CP) được ban hành, thì chúng ta mới có văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định về niêm yết việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, việc khai nhận di sản thừa kế. Theo quy định tại khoản 3 Điều 52, khoản 2 Điều 53 của

Nghị định số 75/2000/NĐ-CP, thì người thực hiện công chứng, chứng thực phải niêm yết thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản tại nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn hoặc nơi có bất động sản của người để lại di sản trong thời hạn 30 ngày.

Theo quy định nêu trên, thì khi công chứng, chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản, người thực hiện công chứng, chứng thực phải niêm yết việc thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản tại nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn hoặc nơi có bất động sản của người để lại di sản trong thời hạn 30 ngày.

Hướng dẫn quy định nêu trên, ngày 14/3/2001, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2001/TP-CC hướng dẫn thi hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực (sau đây gọi là Thông tư số 03/2001/TP-CC), tại điểm 7, mục I quy định như sau: “Việc thỏa thuận phân chia di sản, việc khai nhận di sản theo quy định tại Điều 52 và Điều 53 của Nghị định phải được niêm yết. Việc niêm yết do cơ quan công chứng, chứng thực thực hiện tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), nơi thường trú trước đây của người để lại di sản; trong trường hợp không có nơi thường trú, thì niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tạm trú có thời hạn của người đó. Trong trường hợp di sản gồm cả bất động sản và động sản hoặc di sản chỉ là bất động sản, thì việc niêm yết được thực hiện theo hướng dẫn nêu trên của điểm này; nếu không xác định được cả hai nơi này, thì niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi có bất động sản của người để lại di sản. Cơ quan công chứng, chứng thực phải cử người trực tiếp niêm yết, có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trong trường hợp di sản chỉ là động sản, nếu

cơ quan công chứng, chứng thực và nơi thường trú hoặc tạm trú của người để lại di sản không ở cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì cơ quan công chứng, chứng thực có thể ủy thác cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc niêm yết theo hướng dẫn tại đoạn 1 nêu trên của điểm này.

Nội dung niêm yết nêu rõ: Họ, tên người để lại di sản; họ, tên của những người thỏa thuận hoặc người khai nhận và quan hệ với người để lại di sản; danh mục di sản được thỏa thuận phân chia hoặc được khai nhận; cuối bản niêm yết phải ghi rõ nếu có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót người được hưởng di sản, bỏ sót di sản, di sản không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại di sản thì khiếu nại, tố cáo đó được gửi cho cơ quan thực hiện công chứng, chứng thực.

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi niêm yết có trách nhiệm bảo quản việc niêm yết, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết”.

Mặc dù Thông tư số 03/2001/TP-CC đã quy định tương đối đầy đủ và chi tiết thủ tục niêm yết thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản nhưng khi đi sâu vào phân tích, chúng ta vẫn thấy một số vướng mắc sau:

Một là, Thông tư số 03/2011/TP-CC chưa có hướng dẫn thủ tục niêm yết (cụ thể là địa điểm niêm yết) đối với trường hợp di sản chỉ là động sản mà không xác định được nơi thường trú và tạm trú có thời hạn của người để lại di sản. Đối với trường hợp di sản có bất động sản, thì Thông tư số 03/2011/TP-CC hướng dẫn rất rõ là niêm yết tại nơi có bất động sản (trong trường hợp không xác định được nơi thường trú và tạm trú có thời hạn của người để lại di sản). Theo chúng tôi, trong trường hợp di sản chỉ là động sản mà không xác định được nơi thường trú và tạm trú có thời hạn của người để lại di sản, thì việc niêm yết được thực hiện tại nơi người để lại di sản

chết.

Hai là, theo hướng dẫn nêu trên, thì việc niêm yết được thực hiện tại một trong ba nơi, đó là: Nơi thường trú, nơi tạm trú có thời hạn hoặc nơi có bất động sản. Nếu chỉ quy định niêm yết tại một nơi, bên cạnh ưu điểm là tạo thuận lợi cho cơ quan thực hiện niêm yết, thì rất khó có cơ sở để đảm bảo thu nhận được thông tin về tình trạng pháp lý của di sản là bất động sản trong trường hợp nơi thường trú hoặc nơi tạm trú có thời hạn của người để lại di sản khác nơi có bất động sản của người để lại di sản. Do đó, mục tiêu của việc niêm yết trong trường hợp này ở mức độ nào đó không được đảm bảo.

Luật Công chứng năm 2006 đã được Quốc hội khóa XI ban hành ngày 29/11/2006, có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2007 là văn bản pháp lý cao nhất trực tiếp điều chỉnh hoạt động công chứng ở nước ta; Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04/01/2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng năm 2006 và Thông tư số 11/2011/TT-BTP đã được Bộ Tư pháp ban hành ngày 27/6/2011 hướng dẫn thực hiện một số nội dung về công chứng viên, tổ chức và hoạt động công chứng, quản lý nhà nước về công chứng nhưng các văn bản này đều không có quy định về việc niêm yết thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản. Do đó, trên thực tế việc niêm yết thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản vẫn được thực hiện theo Nghị định số 75/2000/NĐ-CP và Thông tư số 03/2001/TP-CC. Đây chính là một trong những thiếu sót của Luật Công chứng năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành thời kỳ này, ảnh hưởng đến hoạt động hành nghề công chứng của các công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng.

Phải đến ngày 07/01/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 04/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật

Công chứng năm 2006, có hiệu lực thi hành từ ngày 25/02/2013, thay thế Nghị định số 02/2008/ND-CP, thì việc niêm yết thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản mới được tiếp tục quy định¹. Việc niêm yết thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản đã được Nghị định số 04/2013/NĐ-CP kế thừa quy định của Thông tư số 03/2001/TP-CC như sau:

- Chủ thể thực hiện niêm yết: Tổ chức hành nghề công chứng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản trong trường hợp được đề nghị.

- Đối tượng niêm yết: Thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản.

- Nội dung niêm yết: Họ, tên của người để lại di sản; họ, tên của những người thỏa thuận phân chia hoặc khai nhận di sản thừa kế; quan hệ của những người thỏa thuận phân chia hoặc khai nhận di sản thừa kế với người để lại di sản thừa kế; danh mục di sản thừa kế. Cuối bản niêm yết phải ghi rõ nếu có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót, giấu giếm người được hưởng di sản thừa kế; bỏ sót di sản thừa kế; di sản thừa kế không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại di sản thì khiếu nại, tố cáo đó được gửi cho tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện việc niêm yết.

- Nơi niêm yết: Tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú cuối cùng của người để lại di sản; tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tạm trú có thời hạn của cuối cùng người đó trong trường hợp không xác định được nơi thường trú cuối cùng; trường hợp di sản gồm cả bất động sản và động sản hoặc di sản chỉ là bất động sản mà không xác định được nơi thường trú và nơi tạm trú có thời hạn của người để lại di sản thì niêm yết tại Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi có bất động sản của người đó.

- Thời hạn niêm yết: 15 ngày kể từ ngày niêm yết.

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi niêm yết: Xác nhận việc niêm yết và bảo quản việc niêm yết trong thời hạn niêm yết.

Qua nghiên cứu, phân tích quy định tại Điều 19 của Nghị định số 04/2013/NĐ-CP có thể thấy, về cơ bản, các quy định này giống với Nghị định số 75/2000/NĐ-CP và Thông tư số 03/2001/TP-CC, nhưng có một số điểm mới sau đây:

- Việc niêm yết có thể được thực hiện đồng thời tại nhiều nơi trong trường hợp di sản ở nhiều địa phương, không chỉ là tại một nơi như quy định trước đây;

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi niêm yết được nâng cao, đó là bên cạnh việc bảo quản việc niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xác nhận việc niêm yết.

Tuy đã được sửa đổi, bổ sung một số điểm mới so với trước nhưng hai vấn đề hạn chế như đã phân tích ở trên cơ bản vẫn chưa được khắc phục.

2. Niêm yết việc thụ lý yêu cầu công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, văn bản khai nhận di sản thừa kế theo quy định của Luật Công chứng năm 2014 và Nghị định số 29/2015/NĐ-CP

Theo quy định tại khoản 3 Điều 57, khoản 2 Điều 58 của Luật Công chứng năm 2014, thì tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản trước khi thực hiện việc công chứng. Luật Công chứng năm 2014 giao Chính phủ quy định chi tiết thủ tục niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản.

Ngày 15/3/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công

chứng năm 2014, trong đó có quy định chi tiết về thủ tục niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản².

Theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, thì thủ tục niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản bao gồm:

- Chủ thể thực hiện niêm yết: Tổ chức hành nghề công chứng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản trong trường hợp được đề nghị.

- Đối tượng niêm yết: Việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản.

- Nội dung niêm yết: Họ, tên của người để lại di sản; họ, tên của những người thỏa thuận phân chia hoặc khai nhận di sản thừa kế; quan hệ của những người thỏa thuận phân chia hoặc khai nhận di sản thừa kế với người để lại di sản thừa kế; danh mục di sản thừa kế. Bản niêm yết phải ghi rõ nếu có khiếu nại, tố cáo về việc bỏ sót, giấu giếm người được hưởng di sản thừa kế; bỏ sót người thừa kế; di sản thừa kế không thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người để lại di sản, thì khiếu nại, tố cáo đó được gửi cho tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện việc niêm yết.

- Nơi niêm yết: Trong trường hợp di sản gồm cả bất động sản và động sản hoặc di sản chỉ gồm có bất động sản, thì niêm yết tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú cuối cùng của người để lại di sản và tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bất động sản.

- Thời hạn niêm yết: 15 ngày kể từ ngày niêm yết.

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi niêm yết: Xác nhận việc niêm yết và bảo

quản việc niêm yết trong thời hạn niêm yết.

Qua phân tích nêu trên, chúng ta nhận thấy việc niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản theo quy định của Nghị định số 29/2015/NĐ-CP một mặt tiếp tục kế thừa quy định về niêm yết thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản của Nghị định số 04/2013/NĐ-CP, mặt khác, đã có sự thay đổi khá cơ bản về nơi niêm yết, cụ thể như sau: Đối với trường hợp di sản có bất động sản, thì ngoài việc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú cuối cùng hoặc nơi tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản, tổ chức hành nghề công chứng còn phải niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bất động sản (nếu cùng một nơi thì thực hiện niêm yết một lần tại nơi đó), nếu di sản có nhiều bất động sản tại nhiều địa phương khác nhau, thì tổ chức hành nghề công chứng phải thực hiện niêm yết đồng thời tại các địa phương đó.

Như vậy, nơi niêm yết theo quy định của Nghị định số 29/2015/NĐ-CP đã được mở rộng theo hướng chặt chẽ hơn. Quy định này mặc dù có thể gây thêm áp lực cho tổ chức hành nghề công chứng khi phải niêm yết đồng thời tại nhiều nơi nhưng mặt tích cực đem lại là rất lớn, đó là vừa đảm bảo thu nhận được thông tin về người thừa kế, vừa đảm bảo thu nhận được thông tin về tình trạng pháp lý của di sản là bất động sản, qua đó hạn chế tốt hơn tình trạng tranh chấp về thỏa thuận phân chia di sản, khai nhận di sản. Tất nhiên, quy định này đã khắc phục được hạn chế thứ hai như phân tích ở trên của việc niêm yết theo quy định trước đây của Thông tư số 03/2001/TP-CC và Nghị định số 04/2013/NĐ-CP.

Ngoài ra, Nghị định không còn quy định nơi niêm yết trong trường hợp không xác định được nơi thường trú cuối cùng và nơi tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản. Có thể hai vấn đề đặt ra là:

Thứ nhất, trên thực tế việc không xác định được cả nơi thường trú cuối cùng và nơi tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản là rất ít khi xảy ra. Trong trường hợp sau khi tiến hành các biện pháp cần thiết mà không thể xác định được nơi thường trú cuối cùng và nơi tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản, thì tổ chức hành nghề công chứng xem xét, quyết định nơi niêm yết (buộc phải niêm yết), có thể là tại nơi có bất động sản hoặc tại nơi người để lại di sản chết.

Thứ hai, các nhà làm luật mặc định rằng không thể không xác định được nơi thường trú cuối cùng và nơi tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản. Như vậy, trách nhiệm của những người thừa kế được nâng cao hơn, chẳng hạn như trong việc quan tâm hơn đến nhau, đến những người có quan hệ thừa kế với mình, có như vậy thì sẽ không dẫn đến việc không biết được nơi thường trú cuối cùng hoặc nơi tạm trú có thời hạn cuối cùng của người để lại di sản.

Cần nhấn mạnh rằng, niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản chỉ có thể làm hạn chế tranh chấp chứ không thể giúp ngăn ngừa hoàn toàn việc tranh chấp và việc có niêm yết và niêm yết đúng cũng không loại trừ trách nhiệm của công chứng viên, trách nhiệm của những người thừa kế đã thỏa thuận phân chia, đã khai nhận di sản nếu họ có lỗi □

1. Xem: Điều 19 Nghị định số 04/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng năm 2006.

2. Xem: Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng năm 2014.